

TIỂU SỬ TÓM TẮT
CỦA NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI



1. Họ và tên thường dùng: ĐOÀN THỊ THANH MAI
2. Họ và tên khai sinh: ĐOÀN THỊ THANH MAI
Các bí danh/tên gọi khác (nếu có): Không.
3. Ngày, tháng, năm sinh: 13/11/1971. 4. Giới tính: Nữ.
5. Quốc tịch: Chỉ có 01 quốc tịch là quốc tịch Việt Nam và không trong thời gian thực hiện thủ tục xin gia nhập quốc tịch quốc gia khác.
6. Nơi đăng ký khai sinh: Hà Nội.
7. Quê quán: Xã Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.
8. Nơi đăng ký thường trú: Số nhà 10, ngõ 444, phố Đội Cấn, phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội.
Nơi ở hiện nay: Số 8, K2, khu đô thị Nam Thăng Long, phường Phú Thượng, Thành phố Hà Nội.
9. Số Căn cước: 001xxxxxx859;
Ngày cấp: 30/3/2021; Cơ quan cấp: Công an Hà Nội.
10. Dân tộc: Kinh. 11. Tôn giáo: Không.
12. Trình độ:
- Giáo dục phổ thông: 12/12 phổ thông;
- Chuyên môn, nghiệp vụ: Kỹ sư Tin học;
- Học vị: Thạc sĩ, chuyên ngành Quản trị Kinh doanh; Học hàm: Không;
- Lý luận chính trị: Cao cấp;
- Ngoại ngữ: Anh trình độ B2.
13. Nghề nghiệp hiện nay: Đại biểu Quốc hội khóa XV thuộc Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hưng Yên.
14. Chức vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác: Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội; Phó Chủ tịch Nhóm nghị sĩ Hữu nghị Việt Nam - Liên bang Nga.
15. Nơi công tác: Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội.
16. Ngày vào Đảng: 29/11/2005;
- Ngày chính thức: 29/11/2006; Số thẻ đảng viên: 001xxxxxx859;
- Chức vụ trong Đảng: Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ, Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội;
- Ngày ra khỏi Đảng (nếu có): Không;
Lý do ra khỏi Đảng:
17. Tham gia làm thành viên của các tổ chức đoàn thể khác:
- Tên tổ chức đoàn thể: Không;
- Chức vụ trong từng tổ chức đoàn thể: Không.
18. Tình trạng sức khỏe: Tốt.
19. Các hình thức khen thưởng nhà nước đã được trao tặng: 01 Bằng khen của Đảng ủy Khối các cơ quan trung ương; 02 Bằng khen của Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội; 01 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 01 Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; 01 Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng; 01 Bằng khen của Ủy ban thường vụ Quốc hội; 01 Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
20. Các hình thức kỷ luật, xử lý vi phạm đã bị áp dụng (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không bị kỷ luật, không có án tích.
21. Là đại biểu Quốc hội khóa XIV, khóa XV.
22. Là đại biểu Hội đồng nhân dân (nếu có): Không.

23. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Công việc, chức danh, chức vụ, nơi công tác (Chính quyền, Đảng, đoàn thể)
Từ tháng 7 năm 1994 đến tháng 8 năm 1996	Kỹ sư tin học, Cán bộ kỹ thuật Công ty Điện tử Viễn thông Quân đội (Viettel).
Từ tháng 8 năm 1996 đến hết tháng 6 năm 1997	Cán bộ kỹ thuật, Công ty Cổ phần Schmidt Việt Nam.
Từ tháng 7 năm 1997 đến hết tháng 4 năm 2003	Kỹ sư tin học, Trung tâm Tin học, Bưu điện Hà Nội.
Từ tháng 5 năm 2003 đến hết tháng 4 năm 2005	Chuyên viên, Văn phòng Ban chỉ đạo Quốc gia về Công nghệ thông tin; Cục Ứng dụng Công nghệ thông tin, Bộ Thông tin và Truyền thông.

Thời gian	Công việc, chức danh, chức vụ, nơi công tác (Chính quyền, Đảng, đoàn thể)
Từ tháng 5 năm 2005 đến hết tháng 12 năm 2007	Cán bộ biệt phái công tác tại Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Văn phòng Quốc hội.
Từ tháng 01 năm 2008 đến tháng 12 năm 2008	Hàm Phó Vụ trưởng, Thư ký Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội.
Từ tháng 12 năm 2008 đến tháng 9 năm 2010	Phó Vụ trưởng, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Văn phòng Quốc hội.
Từ tháng 9 năm 2010 đến tháng 11 năm 2010	Phó Vụ trưởng, Phó Giám đốc thường trực chuyên trách, Ban Quản lý các dự án công nghệ thông tin, Văn phòng Quốc hội.
Từ tháng 12 năm 2010 đến tháng 01 năm 2011	Chuyên viên chính, Phó Vụ trưởng, Phó Giám đốc thường trực chuyên trách, Ban Quản lý các dự án công nghệ thông tin, Văn phòng Quốc hội.
Từ tháng 01 năm 2011 đến tháng 12 năm 2013	Vụ trưởng, Bí thư Chi bộ, Phó Giám đốc thường trực chuyên trách, Ban Quản lý các dự án công nghệ thông tin, Văn phòng Quốc hội.
Từ tháng 01 năm 2014 đến tháng 5 năm 2015	Hàm Vụ trưởng, Phó Bí thư Chi bộ Vụ Thông tin, Văn phòng Quốc hội (do sáp nhập Ban Quản lý dự án công nghệ thông tin và Vụ Thông tin, Văn phòng Quốc hội).
Từ tháng 6 năm 2015 đến tháng 6 năm 2016	Hàm Vụ trưởng, Bí thư Chi bộ (nhiệm kỳ 2015-2017) Vụ Thông tin, Văn phòng Quốc hội.
Từ tháng 6 năm 2016	Đã trúng cử đại biểu Quốc hội khóa XIV.
Từ tháng 7 năm 2016 đến tháng 6 năm 2020	Ủy viên Thường trực Ủy ban Kinh tế của Quốc hội, Đại biểu Quốc hội khóa XIV thuộc Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hưng Yên, Phó Chủ tịch Nhóm Nghị sĩ hữu nghị Việt Nam Australia, (được bổ nhiệm chuyên viên cao cấp từ ngày 01/03/2019).
Từ tháng 6 năm 2020 đến tháng 7 năm 2021	Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế của Quốc hội, Đại biểu Quốc hội khóa XIV thuộc Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hưng Yên, Phó Chủ tịch Nhóm Nghị sĩ hữu nghị Việt Nam Australia.
Từ tháng 06/2021	Đã trúng cử đại biểu Quốc hội khóa XV.
Từ tháng 7 năm 2021 đến tháng 02/2025	Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế của Quốc hội, Đại biểu Quốc hội khóa XV thuộc Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hưng Yên, Phó Chủ tịch Nhóm Nghị sĩ hữu nghị Việt Nam - Liên bang Nga.
Từ tháng 02/2025 đến nay	Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Ủy ban Kinh tế và Tài chính, đại biểu Quốc hội khóa XV thuộc Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hưng Yên, Phó Chủ tịch Nhóm Nghị sĩ hữu nghị Việt Nam - Liên bang Nga.

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2026

Ký tên
(Đã ký)
Đoàn Thị Thanh Mai